

Số: 78/2024/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 09 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 54/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C (V1); Địa chỉ: Số A T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị N – Phó Giám đốc và ông Dương Tuấn V – Trưởng phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP C, chi nhánh T1.

- Bị đơn: Chị Hoàng Nguyễn Nhật P, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số G Kiệt B T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú hiện tại: Số A T, phường P, thành phố H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Anh D, sinh năm 1980 và Nguyễn Thị N. Y, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số G Kiệt B T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ gốc, nợ lãi và phương án trả nợ: Trong thời hạn 02 tháng (từ ngày 29/3/2024 đến ngày 29/5/2024), bà Hoàng Nguyễn Nhật P phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng TMCP C số tiền nợ gốc: 15.390.400.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 1.220.991.600 đồng và nợ lãi quá hạn (lãi phạt): 5.263.715 đồng; tổng cộng là 16.616.655.315 đồng (Bằng chữ: Mười sáu tỷ, sáu trăm mười sáu triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn, ba trăm mười lăm đồng).

Kể từ ngày 30/3/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số PHUONG.HNN/2022-HĐCV/NHCT460 ngày 24/3/2022 và các giấy nhận nợ kèm theo mà hai bên đã ký kết nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp bà Hoàng Nguyễn Nhật P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 346, tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ: Số A T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 882882 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 05/02/2021 cho ông Phạm Ngọc N1 và bà Đinh Thị Xuân T, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H cập nhật đăng ký biến động (chuyển nhượng) cho ông Hoàng Anh D và bà Nguyễn Thị N. Y ngày 22/6/2021).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 347, tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ: Số A T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 700498 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 03/6/2021 cho ông Hoàng Anh D và bà Nguyễn Thị N. Y.

Trường hợp sau khi đã xử lý tài sản thế chấp nhưng vẫn không đủ để thanh toán hết khoản vay thì bà Hoàng Nguyễn Nhật P phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán hết số tiền nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP C.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% án phí là 112.000.000 đồng + $(0,1\% \times 12.616.655.315 \text{ đồng}) : 2 = 62.308.327 \text{ đồng}$. Bà Hoàng Nguyễn Nhật P chịu toàn bộ án phí.

Ngân hàng TMCP C không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 62.059.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003105 ngày 23/01/2024 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP C tự nguyện chịu toàn bộ và đã chi phí xong.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV&THA);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Nam